

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **280/2021/HS-PT**

Ngày: 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 189/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 214/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc T (tên gọi khác: T Cá), sinh năm: 1977 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố An H, phường Hoà A, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Sử Thị H; Bị cáo có vợ là Lý Thị L1, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2003 và 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 07/5/2020 (có mặt).

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Luật sư Nguyễn Văn H1 – Công ty luật TNHH MTV TV chi nhánh Bình Dương – Thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Đường L3, phường H3, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn T2, Đỗ Huy H4, Trần Chánh M và người bị hại nhưng do các bị cáo này đã có văn bản xin rút đơn kháng cáo, những người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T (tên gọi khác là T “Cá”) làm nghề buôn bán cá tại khu vực chợ Hóa A thuộc phường Hóa A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Khoảng đầu năm 2020, T nhận thấy tại khu vực chợ tự phát phía trước cổng Công ty PC thuộc phường Hóa A, thành phố Biên Hòa có nhiều người dân buôn bán hàng rong tự ý họp chợ nên T nảy sinh ý định đứng ra tổ chức thu tiền bảo kê của những người này. Thực hiện ý định trên, Nguyễn Quốc T rủ thêm Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác là T1 “Úc”), Đỗ Huy H4, Trần Chánh M và Nguyễn Văn T2 rủ thêm đối tượng tên P (chưa rõ họ, địa chỉ) cùng tham gia thì tất cả đồng ý. Nguyễn Quốc T yêu cầu mỗi người dân bán hàng rong khu vực chợ tự phát phía trước cổng Công ty PC hàng tháng phải đóng số tiền từ 150.000đ đến 800.000đ gọi là tiền “chỗ ngồi” hoặc tiền “bãi” và phân công T1 “Úc”, M, H4 và Phúc đi thu tiền vào ngày 10 hàng tháng. Trong quá trình đi thu tiền, ai không đồng ý đóng tiền sẽ bị T1 “Úc”, M, H4 và P chửi bới, đe dọa sẽ đuổi đi không được tiếp tục buôn bán, do lo sợ nên nhiều người bán hàng rong phải đóng tiền cho nhóm của Nguyễn Quốc T. Tháng 02/2020, T1 “Úc”, M, H4 và P đã thu được của những người bán hàng rong 21.000.000đ và T1 “Úc” đem tiền về đưa cho Nguyễn Quốc T, sau đó Nguyễn Quốc T chia cho T1 “Úc” 2.000.000đ. Tháng 3/2020, T1 “Úc”, M, H4 và P thu được của người bán hàng rong 25.200.000đ và T1 “Úc” đem tiền về đưa cho Nguyễn Quốc T, sau đó Nguyễn Quốc T chia cho T1 “Úc” 1.800.000đ và chia cho P 2.000.000đ, còn M và H4 không được chia tiền nhưng được miễn không phải đóng tiền chỗ ngồi buôn bán (do M và H4 đều buôn bán trong khu chợ này). Riêng tháng 4/2020 những người bán hàng rong nghỉ tránh dịch bệnh Covid-19 nên nhóm của Nguyễn Quốc T không thu được tiền. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Quốc T cùng đồng phạm đã thu tiền của khoảng 100 người bán hàng rong tại khu vực chợ tự phát phía trước cổng Công ty PC, trong đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã làm việc được với 08 người bị nhóm của Nguyễn Quốc T đe dọa và chiếm đoạt tiền, cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị T2, ngụ tại xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai bị nhóm của Nguyễn Quốc T đe dọa và ép buộc đóng tiền chỗ ngồi bán mỗi tháng là 200.000đ. Tổng số tiền chị T2 bị chiếm đoạt trong tháng 02/2020 và tháng 3/2020 là 400.000đ.

Chị Nguyễn Thị Kim T3, ngụ tại ấp H 1, xã Bình M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị nhóm của Nguyễn Quốc T đe dọa và ép buộc đóng tiền chỗ ngồi bán mỗi tháng là 300.000đ. Tổng số tiền chị T3 bị chiếm đoạt trong tháng 02/2020 và tháng 3/2020 là 600.000đ.

Anh Nguyễn Phước Đ, ngụ tại Đa K, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận bị nhóm của Nguyễn Quốc T đe dọa và ép buộc đóng tiền chỗ ngồi bán mỗi tháng là 400.000đ. Tổng số tiền anh Đ bị chiếm đoạt trong tháng 02/2020 và tháng 3/2020 là 800.000đ.

Chị Đinh Thị Kim T4, ngụ tại xã Tân T5, thị xã Tân C, tỉnh An Giang bị nhóm của Nguyễn Quốc T đe dọa và ép buộc đóng tiền chỗ ngồi bán mỗi tháng là 150.000đ. Tổng số tiền chị Kim T4 bị chiếm đoạt trong tháng 02/2020 và tháng 3/2020 là 300.000đ.

Anh Đinh Trường G, ngụ tại xã Phú T, huyện Phú T6, tỉnh An Giang bị nhóm của Nguyễn Quốc T đe dọa và ép buộc đóng tiền chỗ ngồi bán mỗi tháng là 150.000đ. Tổng số tiền anh G bị chiếm đoạt trong tháng 02/2020 và tháng 3/2020 là 300.000đ.

Anh Vũ Ngọc C, ngụ tại tổ 19, khu phố An H, phường Hóa A, thành phố Biên Hòa bị nhóm của Nguyễn Quốc T đe dọa và ép buộc đóng tiền chỗ ngồi bán mỗi tháng là 800.000đ. Tổng số tiền anh C bị chiếm đoạt trong tháng 02/2020 và tháng 3/2020 là 1.600.000đ.

Chị Hồ Thị Hồng T7, ngụ tại 171/35, khu phố An H, phường Hóa A, thành phố Biên Hòa bị nhóm của Nguyễn Quốc T đe dọa và ép buộc đóng tiền chỗ ngồi bán mỗi tháng là 200.000đ. Tổng số tiền chị Hồng T7 bị chiếm đoạt trong tháng 02/2020 và tháng 3/2020 là 400.000đ.

Anh Vũ Tiến A, ngụ tại thị trấn Định Q2, huyện Định Q3, tỉnh Đồng Nai bị nhóm của Nguyễn Quốc T đe dọa và ép buộc đóng tiền chỗ bán mỗi tháng là 300.000đ. Tổng số tiền anh A bị chiếm đoạt trong tháng 02/2020 và tháng 3/2020 là 600.000đ.

Qua tin báo tố giác của quần chúng nhân dân, ngày 07/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bắt giữ Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T2 để điều tra, xử lý. Ngày 08/5/2020, Đỗ Huy H4 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đầu thú và đến ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bắt giữ được Trần Chánh M để điều tra, xử lý.

Đối với đối tượng tên P chưa rõ họ, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, khi bắt được sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa còn xác định: Từ trước năm 2019 có nhiều người bán hàng rong tự ý họp chợ tại khu vực chợ tự phát phía trước cổng Công ty PC nên có các đối tượng tên H, P (chưa rõ họ, địa chỉ) đứng ra thu tiền quét rác, dọn vệ sinh và thu tiền bảo kê của người bán hàng rong. Đến đầu năm 2019, P và H bỏ đi nơi khác sinh sống nên Lý Thị L1 (L1 “cá”), ngụ tại tổ 19, khu phố An H, phường Hóa A, thành phố Biên Hòa (là vợ của Nguyễn Quốc T) đứng ra cùng với các đối tượng Đào Thị Mỹ A1, ngụ tại thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu; Quách Ngọc T8, ngụ tại: xã Hưng H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu và Trần Công Đ4, ngụ tại: xã Thạnh T9, huyện Vĩnh T10, thành phố Cần Thơ thu tiền bảo kê và tiền quét rác, dọn vệ sinh của người dân bán hàng rong. Tuy nhiên, quá trình làm việc thì Lý Thị L1 không thừa nhận hành vi thu tiền của những người bán hàng rong và hiện nay chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa sẽ tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Lý Thị L1 và Trần Công Đ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Đào Thị Mỹ A2 và Quách Ngọc T8 đã có hành vi thu tiền quét rác, dọn vệ sinh của người bán hàng rong tại khu vực chợ tự phát phía trước cổng Công ty PC nhưng quá trình làm việc những người bị thu tiền đều thừa nhận đồng ý đóng tiền dọn dẹp vệ sinh vì A2, T8 có dọn dẹp vệ sinh, dọn rác cho họ. Hiện nay A2 và T8 đã đi khỏi nơi cư trú, chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với những người bán hàng rong bị nhóm của Nguyễn Quốc T chiếm đoạt tiền đã bỏ đi nơi khác, chưa làm việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra Nguyễn Quốc T khai báo do thấy người dân bán hàng rong tại khu vực chợ tự phát phía trước cổng Công ty PC thường xuyên bị lực lượng chức năng đuổi không cho tụ tập nên T đã gặp anh Nguyễn Thành K, ngụ tại phường Bửu H, thành phố Biên Hòa là cán bộ Công an phường Hoà A và anh Lê Minh T11, ngụ tại phường Hòa A, thành phố Biên Hòa là cán bộ Trật tự quản lý đô thị của Ủy ban nhân dân phường Hoà A rồi đặt vấn đề đứng ra thu tiền của những người bán hàng rong đưa cho anh K và anh T11 để K và T11 không đến kiểm tra, đẩy đuổi. Nguyễn Quốc T khai trong tháng 02/2020 đã đưa cho K 15.000.000đ và đưa cho T11 là 5.000.000đ; trong tháng 03/2020, Nguyễn Quốc T đã đưa cho K 15.000.000đ và đưa cho T11 là 5.000.000đ. Tuy nhiên, quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thì K và T11 khai không biết và không thừa nhận việc nhận tiền của Nguyễn Quốc T, ngoài lời khai của Nguyễn Quốc T thì không có tài liệu chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với K và T11.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Quốc T đã tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Tiến An số tiền 600.000đ, anh Đinh Trường G số tiền 300.000đ, anh Vũ Ngọc C số tiền 1.600.000đ. Hiện các bị hại chị Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Thị Kim T3, anh Nguyễn Phước Đ, chị Đinh Thị Kim T4, anh Đinh Trường G, anh Vũ Ngọc C, chị Hồ Thị Hồng T5 và anh Vũ Tiến A không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án sơ thẩm số 214/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T (tên gọi khác là T Cá), Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác là T2 Úc), Đỗ Huy H4 và Trần Chánh M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Quốc T (tên gọi khác là T Cá) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác là T2 Úc) 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020. Xử phạt bị cáo Đỗ Huy H4 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020. Xử phạt bị cáo Trần Chánh M 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2021, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T2, Đỗ Huy H4 và Trần Chánh M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/9/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T2, bị cáo Đỗ Huy H4 và bị cáo Trần Chánh M đã có văn bản về việc rút kháng cáo.

Ngày 17/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 111/2021/TB-TA về việc rút kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T2, Đỗ Huy H4 và Trần Chánh M.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc T vẫn tiếp tục giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã nhận thấy hành vi phạm tội là sai, bản án sơ thẩm xử bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức án trên là quá nặng đối với bị cáo, bị cáo là lao động chính, gia đình có mẹ già và 02 con nhỏ đang ăn học, không có ai giúp đỡ nuôi dưỡng, vợ của bị cáo đã ly hôn nhưng cũng đang bị bắt trong một vụ án khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Kháng định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc T và đồng phạm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T trong hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Mặc dù, bị cáo có giấy xác nhận là lao động chính nhưng cũng không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T:

Đồng ý với tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc T. Tuy nhiên, tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai bản thân bị cáo Tuấn không biết việc bị cáo Nguyễn Văn T2 và các bị cáo khác trong lúc thu tiền của các tiểu thương đã có hành vi đe dọa, chửi bới. Bị cáo Nguyễn Quốc T chỉ biết sự việc này sau khi bị cáo Nguyễn Văn T2 thu được tiền về đưa lại cho bị cáo và nói cho bị cáo biết. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Quốc T còn nói với bị cáo Nguyễn Văn T2 là không được đe dọa, chửi bới các tiểu thương. Mặt khác, về bản chất đây chỉ là một giao dịch dân sự, vì các tiểu thương đã đồng ý đóng tiền cho các bị cáo, nếu bị cáo Nguyễn Quốc T biết trước hậu quả phải chịu trách nhiệm hình sự thì bị cáo Nguyễn Quốc T đã không đồng ý làm. Vì vậy, đối với việc thu tiền ngày 10/02/2020, bị cáo Nguyễn Quốc T không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” vì bị cáo Nguyễn Quốc T không chỉ đạo bị cáo Nguyễn Văn T2 đe dọa, chửi bới đối với các tiểu thương do không đóng tiền chỗ ngồi. Đối với việc thu tiền ngày 10/3/2020 thì bị cáo Nguyễn Quốc T được xác định là lỗi gián tiếp. Bản án xác định bị cáo Nguyễn Quốc T là chủ mưu cầm đầu là không đúng. Bị cáo Nguyễn Quốc T có nhân thân tốt, đã bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, vợ của bị cáo đang giam trong vụ án khác, hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Quốc T là chủ mưu, cầm đầu trong việc thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Đỗ Huy H4 và Trần Chánh M là người trực tiếp thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Các bị cáo thừa nhận từ tháng 02/2020 đến tháng 3/2020, các bị cáo và một đối tượng tên P (chưa rõ họ tên và địa chỉ) đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của 08 người bị hại với tổng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội danh trên là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T: Bị cáo có vai trò là chủ mưu, cầm đầu các bị cáo khác phạm vào khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ 01 đến 05 năm. Các bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 năm 06 tháng tù là đã xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức án 02 năm 06 tháng là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, không nặng như đơn kháng cáo mà bị cáo đã nêu. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm những tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác. Các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, không phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 214/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T (tên gọi khác: T Cá), giữ nguyên bản án sơ thẩm số 214/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

2. Áp dụng khoản 1, Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Nam Phương